

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Tâm;

Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lương Thị H, sinh năm: 1984;

Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1982;

Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2018, bản tự khai, nguyên đơn Lương Thị H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Quốc D tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 03/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 11/2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bị đơn đam mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình; tháng 10/2015, bị đơn bỏ nhà đi và đến đầu năm 2018 không còn liên lạc với gia đình; hai người sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Lương Thùy D1, sinh ngày 25/9/2008 và Nguyễn Lương Gia B, sinh ngày 09/7/2013, lâu nay do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lương Thị H và bị đơn Nguyễn Quốc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 11/2013 xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bị đơn không quan tâm đến gia đình; hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương không hòa giải được vì anh D không về. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Lương Thùy D1, sinh ngày 25/9/2008 và Nguyễn Lương Gia B, sinh ngày 09/7/2013 hiện nay do nguyên đơn nuôi dưỡng; bị đơn đã bỏ nhà đi, không quan tâm, chăm sóc các con. Do đó, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu D1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lương Thị H được ly hôn với bị đơn Nguyễn Quốc D.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Lương Thùy D1, sinh ngày 25/9/2008 và Nguyễn Lương Gia B, sinh ngày 09/7/2013 cho nguyên đơn Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn Nguyễn Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0010639 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa